

Số: 32/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 24 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Ly Chính S, sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Tín Diên K, sinh năm 1978

Địa chỉ: Bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ly Chính S và anh Tín Diên K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ly Chính S và anh Tín Diên K thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Anh Tín Diên K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là Tín Ngọc L, sinh ngày 26/11/2016 và Tín Ngọc P, sinh ngày 08/11/2018 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng cho con chung: Chị S và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**2.3.** Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14,

Chị S và anh K được miễn án phí dân sự sơ thẩm do anh, chị là đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA;

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Sao**